

Số: 59/KH-UBND

Thị trấn Hữu Lũng, ngày 25 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn thị trấn Hữu Lũng

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 06/7/2023 của UBND huyện Hữu Lũng về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Hữu Lũng. UBND thị trấn Hữu Lũng xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025, lấy kết quả rà soát làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 để làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là khu phố để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại địa phương để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện theo đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; việc rà soát phải tiến hành từ khu phố và trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo

nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024 và những năm kế tiếp

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 do UBND thị trấn đang quản lý.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát: Thực hiện tất cả 8 khu phố trên địa bàn thị trấn.

1.4. Phương pháp rà soát

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý hộ nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và

Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025.

- Thành phần bao gồm: Các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị trấn giai đoạn 2021-2025 và các điều tra viên thực hiện rà soát.

- Thời gian tập huấn, hướng dẫn: Trong tháng **9/2023** (Ban Chỉ đạo thị trấn sẽ có thông báo cụ thể sau).

2. Tiến độ thực hiện

2.1. Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 30/9/2023: Xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện truyền thanh; chỉ đạo việc điều tra, rà soát tới các điều tra viên là các trưởng khu; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cho các thành viên Ban chỉ đạo thị trấn, trưởng khu.

2.2. Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 20/10/2023: Tiến hành công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2.3. Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 25/10/2023: Các khu phố tổng hợp và nộp phiếu rà về Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn (qua bộ phận Văn hóa - Xã hội).

2.4. Từ ngày 26/10/2023 đến ngày 03/11/2023: Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc).

2.5. Từ ngày 04/11/2023 đến 10/11/2023: Tiến hành kiểm tra, phúc tra số liệu tại các khu phố để báo cáo chính thức.

2.6. Từ ngày 11/11/2023 đến 20/11/2023: Hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo chính thức về Ban Chỉ đạo huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc).

2.7. Từ ngày 21/11/2023 đến ngày 30/12/2023: Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2024 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hóa - Xã hội

a) Là Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị trấn giai đoạn 2021-2025, tham mưu cho UBND thị trấn hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp với các ban, ngành liên quan, các khu phố triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo đúng tiến độ, cụ thể:

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025; xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn;

- Triển khai kế hoạch và tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 cho các thành viên Ban Chỉ đạo thị trấn và các điều tra viên các khu phố;

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định;

b) Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo phụ trách khu phố kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các khu, trong trường hợp kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

c) Thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các khu và tổng hợp, trình Chủ tịch UBND thị trấn phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để báo cáo UBND huyện.

d) Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2024 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo thị trấn

a) Nhiệm vụ: Trực tiếp đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công, từ khâu tập huấn, hướng dẫn đến kết thúc điều tra (báo cáo, kiểm tra, phúc tra số liệu) để các khu phố thực hiện rà soát đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra. Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc về Ban Chỉ đạo thị trấn (*qua bộ phận Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, xem xét, đề xuất UBND thị trấn chỉ đạo. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo và Chủ tịch UBND thị trấn về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn được phân công.

b) Phân công phụ trách địa bàn

Các các ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo thị trấn phụ trách các khu phố, Ban Chỉ đạo thị trấn sẽ có thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể sau Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thị trấn và các khu phố tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn.

4. Trách nhiệm của các khu phố

Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2023 - 2025. Trong đó tập trung thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ sau:

a) Công tác chuẩn bị:

Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2023 - 2025 tới Nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là khu phố để người dân biết, tham gia thực hiện.

b) Trực tiếp thực hiện:

- Điều tra viên là Trưởng khu tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo quy định; lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; tiến hành rà soát, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; đồng thời niêm yết công khai danh sách chính thức tại nhà văn hóa khu phố.

- Báo cáo kết quả rà soát và nộp các mẫu biểu về Ban Chỉ đạo thị trấn theo đúng thời gian kế hoạch đã đề ra.

UBND thị trấn yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị trấn giai đoạn 2021-2025, các ban, ngành là thành viên Ban chỉ đạo và các khu phố triển khai thực hiện bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả đúng thời gian theo Kế hoạch đề ra; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc phản ánh kịp thời về Thường trực Ban Chỉ đạo thị trấn (*Bộ phận Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND thị trấn xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ, TB, XH-DT (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị trấn (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thị trấn;
- UBMTTQVN và các TCCT-XH thị trấn;
- Các thành viên BCD thị trấn;
- Các khu trên địa bàn thị trấn;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Nhuệ